

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 22/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THUYỆN L, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Hạnh

Ông Lê Hoàng Long

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hoài Hận và bà Huỳnh Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1/ Nguyễn Thành L, sinh năm 1996, tại Cần Thơ

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã M, huyện L, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (sống) và bà Huỳnh Thị Tuyết N (sống); Tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2021, có mặt tại phiên tòa.

2/ Phan Văn S, sinh năm 1998, tại Cần Thơ;

Nơi đăng ký thường trú: 29C1 tổ A, khu vực 5, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn B (chết) và bà Thạch Thị Kim L (chết); Tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2021, có mặt tại phiên tòa.

3/ Đặng Văn C, sinh năm 1998, tại Cần Thơ;

Nơi đăng ký thường trú: ấp Định Y, xã Định M, huyện L, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (sống) và bà Đặng Thị T (sống); Tiền án: Không; Tiền S: 01 lần.

Ngày 22/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng theo Quyết định số: 10/QĐ-TA, chưa chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ, có mặt tại phiên tòa.

4/ Lê Văn D, sinh năm 1980, tại Cần Thơ;

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã M, huyện L, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P (sống) và bà Lê Thị Y (chết); Tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2021, có mặt tại phiên tòa.

5/ Lê Ngọc E, sinh năm 1987, tại Cần Thơ;

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã M, huyện L, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P (sống) và bà Lê Thị Y (chết); Tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành án trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Ông **Trương Văn H**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định M, xã Định M, huyện L, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Nguyễn Đại L**, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã Thới H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông **Lê Hoàng M**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới K, xã Tân T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông **Phan Thế Q**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định Hòa B, xã Định M, huyện L, thành phố Cần Thơ.

5/ Ông **Lê Phương K**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Khánh A, xã Tân T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

6/ Ông **Nguyễn Phúc H**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định M, xã Định M, huyện L, thành phố Cần Thơ.

7/ Ông **Đào Duy M**, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định Hòa A, xã Định M, huyện L, thành phố Cần Thơ.

8/ Ông **Đào Thanh P**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định Hòa A, xã Định M, huyện L, thành phố Cần Thơ.

9/ Ông **Đào Thái H**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định Hòa A, xã Định M, huyện L, thành phố Cần Thơ.

10/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới K, xã Tân T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

11/ Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Khánh A, xã Tân T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

12/ Ông **La Văn N**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới K, xã Tân T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

13/ Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Tân A, xã Trường T, huyện L, Tp. Cần Thơ.

14/ Ông **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Thuận B, thị trấn L, huyện L, Tp. Cần Thơ.

15/ Ông **Đào Minh C**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định Hòa B, xã Định M, huyện L, thành phố Cần Thơ.

16/ Ông **Đỗ Ngọc K**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Thuận B, thị trấn L, huyện L, Tp. Cần Thơ.

17/ Ông **Huỳnh Quốc K**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện L, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Nguyễn Thiện P**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông H, xã Đông T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Trần Vũ L**, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Định Y, xã Định M, huyện L, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện L, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông **La Thanh T**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Thuận B, thị trấn L, huyện L, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 8/2021 Nguyễn Thành L, Phan Văn S, Đặng Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Lê Văn D đã thực hiện hành vi Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có Lê Ngọc E đã thực hiện hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 01 giờ ngày 01/6/2021, L, S và C rủ nhau đi trộm tôn của ông Trương Văn H ở ấp Định M, xã Định M, huyện L. L kêu C và S chuyển tôn xuống mé kênh, rồi L chạy vô máy lại, cả ba cùng chuyển tôn xuống vô. Đi được một đoạn thì vô bị chìm. L, S và C vớt chiếc vô bơi về chòi mà S đang ở tại công trình xây dựng tuyến tỉnh lộ 922, để lại 15 tấm tôn dưới kênh. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, ông H gặp Ngọc E nhờ tìm người lấy trộm tôn của mình để chuộc lại. Ngọc E gọi điện cho L thì L nói có lấy trộm và chỉ chỗ để tôn. Ông H đưa 2.000.000 đồng cho Ngọc E để lấy lại tôn, L đến nhà Ngọc E lấy tiền đem về, L chia cho C 500.000 đồng, số tiền còn lại 1.500.000 đồng L giữ để mua đồ sử dụng chung với S. Tổng tài sản bị mất trộm được định giá với số tiền là 4.590.800 đồng.

Vụ 2: Khoảng 22 giờ ngày 08/6/2021, L và S rủ nhau đi trộm máy bơm chữa cháy của Công ty Saharice ở ấp Thới Thuận B, thị trấn L, huyện L. Đến 00 giờ ngày 09/6/2021, L và S chạy vô máy đến Công ty Saharice. Sau khi mở lấy được máy thì cả hai cùng khiêng xuống vô đem về để trước cửa nhà D (do D có cho L ở nhờ trong căn chòi phía trước nhà mình), lúc này là khoảng 01 giờ sáng, D đi siết cá về thấy thì hỏi L, L nói là máy phòng cháy chữa cháy do L và S trộm được. Sau đó, L và S tháo dỡ dàn áo máy phòng cháy chữa cháy ném xuống sông Xáng Ô Môn. Ngày 12/6/2021, L chạy vô máy chở động cơ máy phòng cháy chữa cháy đến tiệm của anh Huỳnh Tấn P ở ấp Trường Đ, xã Trường T, huyện L để thuê làm thêm dàn sắt xi thành động cơ thủy để sử dụng. Sử dụng được khoảng 20 ngày thì máy bị hư nên L đem đến tiệm của anh Nguyễn Thiện P ở ấp Đông Hòa A, xã Đông Thuận, huyện L, TP. Cần Thơ để sửa nhưng không được nên L bán cho anh P với số tiền 500.000 đồng. Số tiền bán máy L mua đồ sử dụng chung với S.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L khám xét khẩn cấp tại nhà D thu giữ 02 đế kim loại màu đen dùng để kê thiết bị của máy phòng cháy chữa cháy, anh Nguyễn Thiện P giao nộp 01 động cơ máy phòng cháy chữa cháy, đối với dàn áo của máy Cơ quan Cảnh sát điều tra có tiến hành mò tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 674/KL – HĐĐG ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, kết luận: 01 (một) máy bơm chữa cháy nhãn hiệu RABIT 408, màu đỏ trắng, công suất 30HP đã qua sử dụng, với số tiền 3.000.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 05/7/2021, L và S sử dụng vô máy đi từ sông Xáng Ô Môn vào Vàm Nhon rồi rẽ vào kênh Mương Lộ. Đến nhà anh Lê Hoàng M ở ấp Thới K, xã Tân T, huyện L, TP. Cần Thơ, L và S nhổ trộm 05 gốc mai mang xuống vô đem về để phía sau nhà D. Đến sáng ngày 06/7/2021, L và S trồng 05 gốc mai trên mảnh vườn nhà D để chờ bán. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, có văn bản trả lời: do mai là loại cây kiểng không phổ biến trên thị trường và cũng không nằm trong khung giá nhà nước quy định nên Hội đồng thống nhất không định giá với loại cây mai vàng.

Vụ 4: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/7/2021, L và S bơi vó đến căn chòi của anh Phan Thế Q ở ấp Định Hòa B, xã Định M, huyện L, TP. Cần Thơ, L và S cạy khóa cửa vào chòi lấy trộm 01 bình ắc quy, 01 máy cắt cỏ, 01 bình rải phân, 01 bình xịt thuốc và 01 xô nhựa đựng chìa khóa, mở lết. Sau khi lấy trộm xong, L và S đi xuống vó đem về cất giấu bên hông nhà D. Tổng tài sản bị mất trộm được định giá với số tiền 3.550.000 đồng.

Vụ 5: Vào khoảng tháng 7/2021, S và L đi trộm bình trên xe ủi công trình đang xây dựng đường tỉnh 922 ở ấp Thới Thuận B, thị trấn L, huyện L, xe ủi đang đậu tại công trình là của anh Lê Phương K. S dùng xe mô tô Wave biển số: 65N1 – 1176 chở L đến chỗ xe ủi lấy trộm 02 cái bình ắc quy ở phía sau đuôi xe ủi đem về giấu bên hông nhà D, sau đó S đem bán 01 cái bình ắc quy cho người đàn ông lạ mặt với số tiền 800.000 đồng để trả tiền nhà trọ. Đối với bình ắc quy còn lại, do S bán cho một người đàn ông lạ mặt nên không tiến hành mời làm việc để thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 1098/KL-HĐĐG ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, kết luận: 01 bình ắc quy hiệu GS màu trắng, nắp xanh, kích thước 40cm x 20cm x 17cm, loại 12V, 100 Ampe, tài sản đã qua sử dụng, với số tiền 400.000 đồng.

Vụ 6: Khoảng cuối tháng 7/2021, anh Nguyễn Phúc H, ngụ: ấp Định M, xã Định M, huyện L, TP. Cần Thơ, có đem 01 cái bình ắc quy hiệu GS màu trắng nắp xanh, kích thước 40cm x 20cm x 17cm, loại 12V, 100 Ampe, đặt tại mé kênh Định Môn để chuẩn bị đi giữ vườn. Lúc anh Hậu lên nhà thì L bơi vó đến lấy trộm. Sau đó, L đem về chòi đang ở, cất giấu bình ắc quy trộm được bên hông nhà D.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 1060-HĐĐG ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, kết luận: 01 bình ắc quy hiệu GS màu trắng, nắp xanh, kích thước 40cm x 20cm x 17cm, loại 12V, 100 Ampe, tài sản đã qua sử dụng, với số tiền 400.000 đồng.

Vụ 7: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/8/2021, L bơi vó lấy trộm 01 máy xăng hiệu Omega BH 5,5HP của ông Đào Duy M ở ấp Định Hòa A, xã Định M, huyện L, đang đặt trên bờ đê bơm ruộng lúa, L tháo ống bơm rồi lấy trộm máy xăng đem xuống vó. L tiếp tục lấy trộm 01 máy xăng hiệu Honda GX200 6,5HP của anh Đào Thanh P đang đặt bơm ruộng lúa cách chỗ trộm lần đầu khoảng 200m. Và L trộm tiếp 01 máy xăng Honda 5,5HP của anh Đào Thái H đang đặt bơm ruộng lúa. Sau đó, L chạy vó máy chở 03 cái máy trộm được về chòi L đang ở, để phía sau nhà D. Khoảng 08 giờ 00 ngày 04/8/2021, L khiêng 03 cái máy trộm được để trước cửa nhà D, mua sơn về để sơn lại máy. Lúc này D thấy nên hỏi L, L nói là trộm được, D mua lại 01 máy xăng Honda GX200 6,5HP để bơm nước với giá 500.000 đồng. L tháo nắp giạt thay bằng nắp giạt mới cho D. Trong ngày, L bán máy xăng hiệu Omega BH 5,5HP cho 01 người đàn ông lạ mặt với số tiền 800.000 đồng. Khoảng 16 giờ 00 ngày 05/8/2021, L chạy vó máy chở máy honda 5,5HP còn lại đến nhà Lê Ngọc E ở

ấp T, xã M, huyện L, TP. Cần Thơ, bán cho Ngọc E với số tiền 700.000 đồng, sau đó Ngọc E đã bán lại cho người khác nhưng không nhớ tên người mua. Đối với máy xăng Honda GX200 6,5HP D đã đổi với máy xăng của Nguyễn Văn H ở khu vực Thới Lợi A, phường A, quận M, TP. Cần Thơ, máy có đặc điểm hiệu Hyundai 15HP màu trắng đen kích thước rộng 45cm x cao 32cm x dàn sắt xi dài 3,17m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 1029 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, kết luận: 01 máy xăng Honda GX200 6.5HP, đã qua sử dụng, với số tiền 1.912.500 đồng; 01 máy xăng Omega BH 5.5HP, đã qua sử dụng, hội đồng thống nhất không định giá tài sản do hết thời gian khấu hao; 01 máy xăng Honda 5.5HP, đã qua sử dụng, hội đồng thống nhất không định giá tài sản do không thu hồi được tang vật, không có hóa đơn chứng từ.

Đối với bộ phận của máy GX200 6,5HP anh Đào Thanh P bị mất trộm, do Nguyễn Văn H không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành mời làm việc, chưa thu hồi được. Đối với máy xăng Omega BH 5,5HP và máy xăng Honda 5,5HP, do không xác định được người mua nên không tiến hành mời làm việc, thu hồi được tang vật.

Vụ 8: Khoảng đầu tháng 8/2021, khoảng 20 giờ 00 phút, L một mình bơi vó đi siệt thì phát hiện máy xăng honda 6HP có gắn ống bơm và đầu bò (tu hít) của ông La Văn N ngụ ấp Thới K, xã Tân T, huyện L, TP. Cần Thơ nên L tháo ống bơm và đầu bò (tu hít) để lại rồi lấy trộm máy xăng để xuống vó đem về nhà D. Đến 22 giờ 00 phút, L và C đi lấy trộm được một chiếc vó composite màu xanh mũi nhọn kích thước dài 4,5m x ngang 0,85m x cao 0,25m của anh Nguyễn Văn T ở ấp Thới K, xã Tân T, huyện L, TP. Cần Thơ; một máy bơm nước Honda 5,5HP màu đỏ trắng kích thước cao 0,4m x ngang 0,4m x dàn sắt xi dài 2,6m của anh Nguyễn Văn T1 ngụ: ấp Thới Khánh A, xã Tân T, huyện L, TP. Cần Thơ. Sau khi lấy được tài sản thì đem về chòi của L đang ở, rồi L mới kêu C chạy vó máy trộm được đến nhà ngoại của L ở ấp Thới Thuận B, TT Thới Lai, huyện L để sơn lại vó máy, sau đó C chạy vó máy về nhà sử dụng. Khoảng hai ngày sau thì C đem bán vó máy cho anh Trần Vũ L ở gần nhà C với số tiền 2.500.000 đồng, C sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đối với máy xăng honda 6HP, L bán đầu máy cho Nguyễn Văn H với số tiền 800.000 đồng, còn để lại dàn sắt xi dài 3m tại nhà D.

Đối với bộ phận máy máy xăng Honda 6HP ông La Văn N bị mất trộm, do Nguyễn Văn H không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành mời làm việc, chưa thu hồi được. Anh Trần Vũ L đã giao nộp chiếc vó composite màu xanh mũi nhọn kích thước dài 4,5m x ngang 0,85m x cao 0,25m và máy xăng sơn màu bạc kích thước cao 0,4m x ngang 0,4m x dàn sắt xi dài 2,6m (màu đỏ trắng, Lâm đã sơn lại). Tổng tài sản bị mất trộm được định giá với số tiền 3.400.000 đồng.

Vụ 9: Khoảng tháng 8/2021, S đi từ căn chòi bảo vệ tại công trình xây dựng mà S đang ở để chờ đón theo tuyến kênh ngụy áp Thới Tân A, xã Trường T, huyện L, thì phát hiện có máy cắt cỏ hiệu Makita màu xanh dài 1,8m của ông Trần Văn C để trên chiếc vỏ. S quan sát thấy không có người trông giữ nên lấy trộm đem về chòi của L cất giấu để chờ bán.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1263/KL-HĐĐG ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, kết luận: 01 máy cắt cỏ hiệu Makita màu xanh dài 1,8m, tài sản đã qua sử dụng với số tiền 900.000 đồng.

Vụ 10: Vào khoảng giữa tháng 8/2021, lúc khoảng 00 giờ 00 phút L và C sử dụng vỏ máy đi vào trong kênh Trà Vơ thuộc ấp Thới Phước 1, xã Tân Thạnh, huyện L, TP. Cần Thơ lấy trộm chiếc vỏ composite dài 7m (Qua xác minh chưa tìm được bị hại) mang về đậu trước cửa nhà D, khoảng 10 ngày sau L đổi chiếc vỏ trộm với chiếc vỏ của Nguyễn Văn H, chiếc vỏ có đặc điểm: composite màu xanh kích thước dài 5,1m x ngang 70cm x dây cong 2m.

Qua xác minh chưa tìm được bị hại nên chưa tiến hành mời làm việc được, mặt khác Nguyễn Văn H không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc, chưa thu hồi được tang vật bị mất trộm nên không yêu cầu định giá tài sản.

Vụ 11: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24/8/2021, L chạy vỏ máy chở C đến nhà anh Huỳnh Văn C ngụ ấp Thới Thuận B, thị trấn L, huyện L, TP. Cần Thơ, C canh đường cho L đào đất nhỏ gốc mai vàng trồng dưới đất. Sau khi L đào đất nhỏ được gốc 01 cây mai vàng có đặc điểm hoành thân dưới 50cm, cao 1,37m, L và C cùng khiêng xuống vỏ đem về để ở phía sau nhà D để chờ bán. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Thới Lai, có văn bản trả lời: do mai là loại cây kiểng không phổ biến trên thị trường và cũng không nằm trong khung giá nhà nước quy định, nên Hội đồng không khảo sát được giá và Hội đồng thống nhất không định giá với loại cây mai vàng.

Vụ 12: Khoảng 20 giờ 00 ngày 19/7/2021, Nguyễn Thành Đ, ngụ ấp T, xã M, huyện L, TP. Cần Thơ, một mình đi soi nhái tại cánh đồng thuộc ấp Định Hòa B, xã Định M, huyện L, TP. Cần Thơ. Khi đến căn chòi bằng tôn của ông Đào Minh C, Được mở cửa đi vào thì phát hiện 01 bình xịt thuốc màu đỏ hiệu Yataka kích thước 30cm x 20cm x 75cm nên lấy trộm. Được đem bình xịt đến nhà Ngọc E để bán với số tiền 400.000 đồng, Ngọc E đem bình xịt đã mua đến nhà anh ruột là D để sửa động cơ máy và gửi tại nhà D. Kết quả định giá 01 bình xịt thuốc màu đỏ hiệu Yataka kích thước 30cm x 20cm x 75cm đã qua sử dụng với có giá trị 1.100.000 đồng.

Vụ 13: Vào tháng 8/2021, lúc khoảng 23 giờ 00 phút, La Thanh T, ngụ ấp Thới Thuận B, thị trấn L, huyện L, TP. Cần Thơ, một mình điều khiển xe mô tô để tìm kiếm trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Đỗ Ngọc K ngụ ấp Thới Thuận B, TT

Thới Lai, huyện L, Tuấn trèo rào vào dùng tay nhỏ gốc mai phía trước sân có đặc điểm hoành thân dưới 56cm, cao 72cm, được trồng trong chậu, rồi chạy xe chở đến mé sông cặp cống Xẻo Xào. Sau đó, Tuấn gọi điện cho L nhờ L chạy vỏ máy chở gốc mai đem về nhà D trồng cây mai vàng trên mảnh vườn nhà D. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, có văn bản trả lời: do mai là loại cây kiểng không phổ biến trên thị trường và cũng không nằm trong khung giá nhà nước quy định, nên Hội đồng không khảo sát được giá và Hội đồng thống nhất không định giá với loại cây mai vàng.

Vụ 14: Vào khoảng tháng 3/2021, Huỳnh Quốc K, ngụ ấp T, xã M, huyện L, TP. Cần Thơ, có đặt 01 đầu máy dầu D15 màu đen, kích thước 80cm x 40cm x 60cm, trên vườn cây ăn trái để bơm nước thì bị mất. Qua xác minh, trong thời gian này Lê Tấn H, ngụ ấp Thới Khánh A, xã Tân T, huyện L, TP. Cần Thơ, có gọi điện cho Lê Ngọc E nói lấy trộm được cái máy nhưng nặng quá và không có chỗ cất giấu, Ngọc E nói là Ngọc E sẽ gửi dùm tại nhà anh ruột D. Sau đó, Hân chạy vỏ máy chở máy trộm ngang nhà Ngọc E kêu Ngọc E đến nhà D để phụ khiêng máy gửi tại nhà D. Kết quả định giá: 01 đầu máy dầu D15 màu đen, kích thước 80cm x 40cm x 60cm, tài sản đã qua sử dụng, có giá 1.100.000 đồng.

Vụ 15: Vào ngày 16/8/2021 anh Võ Văn Đ, ngụ tổ 5, khu vực 1, phường A, quận T, TP. Cần Thơ, có đậu vỏ máy trên kênh Rạch Chùa thuộc phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, thì bị mất trộm. Vỏ máy có đặc điểm: chiếc vỏ composite màu xanh kích thước dài 5,1m x ngang 70cm x dây cong 2m; máy xăng hiệu Huyndai 15HP kích thước rộng 45cm x cao 32cm x dàn sắt xi dài 3,17m. L và D khai: Nguyễn Văn H, SN: 1984, ngụ: khu vực Thới Lợi A, phường A, quận M, TP. Cần Thơ, cùng với Tài (chưa xác định được nhân thân) chạy vỏ máy này đến nhà D, Hậu nói là trộm được. Sau đó, L đổi chiếc vỏ trộm được trong kênh Trà Vơ với Hậu, còn D đổi cái máy đã mua của L với H.

Do vụ việc xảy ra trên địa phận quận Bình Thủy, thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy để bàn giao, thụ lý theo thẩm quyền.

Về vật chứng của vụ án: Đối với các vật chứng đã tạm giữ và thu hồi được trong quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với xe mô tô Honda biển số 65N1-1176 và 01 đầu máy xăng màu đỏ 18HP L, S dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai chờ xử lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSTL ngày 28/3/2022.

Ghi nhận các bị hại và người liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự. Riêng ông Đào Duy M yêu cầu bị cáo L bồi thường máy xăng honda 5.5HP bị mất trộm với số tiền 2.500.000 đồng; ông Huỳnh Văn C yêu cầu bị cáo L, và bị cáo C bồi

thường cây mai vàng bị chết với số tiền 10.000.000 đồng; ông Trần Vũ L yêu cầu bị cáo C bồi thường vỏ máy 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-TL ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L, Phan Văn S, Đặng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và truy tố bị cáo Lê Ngọc E về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo L đồng ý bồi thường cho ông Đào Duy M 2.500.000đồng, bị cáo L và bị cáo C đồng ý bồi thường mỗi bị cáo 5.000.000đồng cho ông Huỳnh Văn C.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra các bị hại xác định đã nhận lại tài sản thu hồi được sau khi bị mất và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường những tài sản không thu hồi được. Riêng ông Đào Duy M yêu cầu bị cáo L bồi thường máy xăng honda 5.5HP bị mất trộm với số tiền 2.500.000 đồng; ông Huỳnh Văn C yêu cầu bị cáo L và bị cáo C bồi thường cây mai vàng bị chết với số tiền 10.000.000 đồng,

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Vũ L xác định đã nhận tiền bồi thường 2.500.000 đồng của gia đình bị cáo C nên không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L, Phan Văn S, Đặng Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và bị cáo Lê Ngọc E phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành L. Mức án đề nghị: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn S. Mức án đề nghị: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn C. Mức án đề nghị: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn D. Mức án đề nghị: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc E. Mức án đề nghị: 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị buộc bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm được. Cụ thể bị cáo L nộp lại 4.800.000đồng, bị cáo S nộp 800.000đồng và bị cáo C nộp lại 500.000đồng.

Về vật chứng: Đề nghị ghi nhận đã trả cho các chủ sở hữu những tài sản thu hồi được.

Đề nghị tịch thu sung công xe mô tô biển số 65N1-1176 của bị cáo S và 01 đầu máy xăng màu đỏ 18 HP của bị cáo L sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại và người liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo L về việc đồng ý bồi thường máy xăng honda 5.5HP cho ông Đào Duy M 2.500.000đồng, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo L, bị cáo C đồng ý bồi thường ông Huỳnh Văn C 10.000.000đồng do cây mai vàng bị chết (trong đó bị cáo L bồi thường 5.000.000đồng, bị cáo C bồi thường 5.000.000đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo L, S, C thừa nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã nảy sinh ý định tìm những nơi có sự sơ hở về quản lý tài sản của người khác để lấy trộm. Tài sản mà các bị cáo lấy gồm có: Tôn, máy xăng, máy phòng cháy chữa cháy, máy cắt cỏ, cây mai vàng, bình ắc quy và bán lại cho người khác để lấy tiền tiêu xài. Kết quả định giá các tài sản mà các bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác có tổng giá trị là 19.260.000đồng. Trong đó bị cáo L thực hiện 10 vụ (có 04 vụ từ 2.000.000đồng trở lên), bị cáo S thực hiện 06 vụ (03 vụ từ 2.000.000đồng trở lên) và bị cáo C thực hiện 04 vụ (có 01 vụ từ 2.000.000đồng trở lên).

[3] Đối với bị cáo D và bị cáo Ngọc E thừa nhận biết được tài sản do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có nhưng do những tài sản này được các đối tượng trộm cắp bán với giá rẻ nên mua để sử dụng hoặc bán lại cho người khác với giá cao hơn để hưởng lợi. Cụ thể: Bị cáo D mua lại máy xăng honda GX200 6,5HP với giá 500.000đồng, bị cáo Ngọc E mua lại 01 máy xăng honda 5.5HP với giá 700.000đồng và bình xịt thuốc Yataka với giá 400.000đồng. Ngoài ra, bị cáo D còn thừa nhận bị cáo biết các tài sản mà các bị cáo L, S và C có được là do thực hiện hành vi trộm cắp nhưng bị cáo vẫn cho các bị cáo L, S, C sử dụng nơi ở của bị cáo để làm nơi chứa chấp các tài sản trộm được.

[4] Lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra nên hành vi của các bị cáo L, S và C đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo D và bị cáo Ngọc E, mặc dù các bị cáo biết được tài sản này do phạm tội mà có nhưng vì ham lợi nên các bị cáo đã mua lại với giá rẻ để sử dụng hoặc bán lại kiếm lời. Ngoài ra, bị cáo D biết các tài sản do L, S, C trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn cho các bị cáo này sử dụng sân nhà, phía sau nhà bị cáo để làm nơi cất giữ các tài sản trộm được. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo L, S, C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173, truy tố bị cáo D về tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và truy tố bị cáo Ngọc E về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi: Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản và hành vi chứa chấp, mua bán tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hậu quả của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện không chỉ xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến an ninh công cộng và trật tự xã hội. Do đó, cần phải có một mức án thật nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này các bị cáo L, S, C là đồng phạm, nhưng các bị cáo không có sự sắp xếp phân công hay tổ chức việc thực hiện hành vi lấy trộm tài sản nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên mỗi bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi đã thực hiện. Ngoài ra, do bị cáo L, S và C hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm được nên buộc các bị cáo phải nộp lại sung công.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C, D, Ngọc E không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo L, S có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra bị cáo L, D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Tại phiên tòa bị cáo L đồng ý bồi thường cho ông Đào Duy M 2.500.000đồng, bị cáo L và bị cáo C đồng ý bồi thường mỗi bị cáo 5.000.000đồng cho ông Huỳnh Văn C nên ghi nhận.

[9] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 65N1 – 1176 của bị cáo Phan Văn S và đầu máy xăng màu đỏ 18HP của bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo L và C còn phải nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự nên miễn án phí sơ thẩm cho hai bị cáo.

[12] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Nguyễn Thành L, Phan Văn S, Đặng Văn C** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo **Lê Văn D** phạm tội “*Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Bị cáo **Lê Ngọc E** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Nguyễn Thành L 02 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2021.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Phan Văn S 01 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2021

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Đặng Văn C 01 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Lê Văn D 01 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2021.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Lê Ngọc E 06 tháng tù**. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” của Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Tổng hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2021.

Buộc bị cáo L nộp lại 4.800.000đồng, bị cáo S nộp 800.000đồng và bị cáo C nộp lại 500.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo L đồng ý bồi thường cho ông Đào Duy M 2.500.000đồng, bị cáo L đồng ý bồi thường cho ông Huỳnh Văn C 5.000.000đồng và bị cáo C đồng ý bồi thường cho ông Huỳnh Văn C 5.000.000đồng.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công: 01 xe mô tô biển số 65N1 – 1176 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại của bị cáo Phan Văn S và 01 đầu máy xăng màu đỏ trắng 18HP bị bể lốc máy đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại của bị cáo Nguyễn Thành L. (Theo biên bản về việc giao nhận tài sản, vật chứng số 21/2022 ngày 30/3/2022 giữa Đội cảnh sát hình sự và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai).

4. *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Công an H. Thới Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Giúp Đỡ